

Bản án số: 44/2020/HSST
Ngày: 15/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lương Thị Cúc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quang Học

2. Ông: Nguyễn Thế Anh

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Cao Cường – Thư ký
TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.***

***- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HSST ngày 10/3/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXX- ST, ngày 29/4/2020 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG TUẤN A – Sinh năm: 1992; Nơi sinh: Xã Hải Th, huyện Tĩnh G, Thanh H; HKTT và Trú tại: Thôn Th X, xã Hải Th, huyện Tĩnh G, tỉnh Thanh H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hoàng Văn Th - Đã chết và con bà Lê Thị Ph – Sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ TIẾN D - Sinh năm 1995; Nơi sinh: xã Hải Nh, huyện Tĩnh G, Thanh H; HKTT và trú tại: Thôn T N, xã Hải Nh, huyện Tĩnh G, Thanh H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Sỹ Tr– Sinh năm 1970 và con bà Đỗ Thị M – Sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa. Nhân thân: Đã tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 9/2014 đến ngày 23/6/2016.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/02/2020, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy đá nên Hoàng Tuấn A đã nhờ Lê Tiến D cùng nhau ra khu vực Cầu Quán Nam thuộc địa

phận TP. Thanh Hóa mua hộ ma túy về sử dụng. Tại đây Hoàng Tuấn A đã đưa cho Lê Tiến D số tiền 3 triệu đồng để mua ma túy. Lê Tiến D mua ma túy của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy với giá 3 triệu. Sau khi có được ma túy Hoàng Tuấn A về lấy ra một ít để sử dụng sau đó chia ra làm hai gói. Một gói cất tại gốc cây cột điện tại khu vực thôn Đông Tiến, xã Bình Minh còn một gói cất tại phòng ngủ của bị cáo để sử dụng dần. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/02/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Tuấn A có đến khu vực thôn Đông Tiến, xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia để lấy ma túy sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chân cột điện gần đó một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có một túi ni lông màu trắng, bên trong túi ni lông màu trắng có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Tuấn A phát hiện và thu giữ một túi ni lông màu trắng, viên đỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng tại vị trí giường ngủ của Hoàng Tuấn A.

Chiều cùng ngày, sau khi nghe tin Hoàng Tuấn A bị Công an huyện Tĩnh Gia bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Lê Tiến D đã ra đầu thú về hành vi giúp Hoàng Tuấn A mua ma túy về sử dụng.

Khám xét nơi ở khẩn cấp của D không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội của D.

Tại kết luận giám định số 710/MT – PC09 ngày 07/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- + Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ bên trong túi ni lông màu trắng khi bắt quả tang là ma túy có khối lượng 1,068g loại Methamphetamine.

- + Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ bên trong túi ni lông tại giường ngủ của Hoàng Tuấn A khi khám xét là ma túy có khối lượng 1,632g loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND huyện Tĩnh Gia truy tố các bị cáo.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 10/3/2020 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Hoàng Tuấn A và Lê Tiến D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Bị cáo D được hưởng thêm tình tiết tại khoản 2 Điều 51 BLHS và đề nghị mức hình phạt Hoàng Tuấn A từ 36 đến 42 tháng tù và Lê Tiến D từ 30 đến 36 tháng tù. Thời gian chấp hành tính từ ngày 05/02/2020.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã khai nhận rõ: Ngày 02/02/2020, Hoàng Tuấn A và Lê Tiến D đã có hành vi mua 2,7 gma ma túy loại Methamphetamine tại khu vực cầu Quán Nam, TP. Thanh Hóa. Sau khi mua về Hoàng Tuấn A đã sử dụng một ít số còn lại chia làm hai gói đem cất giấu một gói tại cây cột điện thuộc địa phận thôn Đông Tiến, xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia còn một gói đem cất giấu tại giường ngủ của bị cáo nhằm mục đích để sử dụng dần. Khi bị cáo đến lấy ma túy tại cây cột điện nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Trong những năm qua tình hình về tội phạm ma túy dưới mọi hình thức trong cả nước nói chung và trên địa bàn huyện Tĩnh Gia nói riêng ngày càng tăng. Các vụ án ma túy diễn biến ngày càng phức tạp, tình trạng sử dụng ma túy diễn ra ngày càng nhiều. Có thể nói ma túy là một tệ nạn đang nhức nhối nhất hiện nay mà Đảng, nhà nước và nhân dân ta đã và đang quyết tâm loại trừ ra khỏi đời sống xã hội vì ma túy có tác hại nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, hạnh phúc của mọi người, mọi nhà, làm suy thoái về giống nòi, suy đồi về đạo đức, lối sống, ma túy làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV, do ma túy mà một loạt các tội phạm khác gia tăng. Bị cáo đủ nhận thức để hiểu được những tác hại do ma túy gây ra và các hành vi về tàng trữ, mua bán, sử dụng, lôi kéo người khác ... đều vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện

và thực hiện tới cùng. Khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ tương đối nhiều. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến lối sống và thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của các bị cáo nói riêng cũng như tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thật thà thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bị cáo D đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện tỉnh Gia nên được hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm do vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 BLHS để phân tích, đánh giá vai trò và lên cho các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra.

Hoàng Tuấn A có vai trò khởi xướng, chính bị cáo là người chủ động nhờ Lê Tiến D đi mua ma túy hộ mình để về sử dụng, số tiền mua ma túy là của bị cáo vì vậy bị cáo phải giữ vai trò cầm đầu và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo D. Lê Tiến D có đủ khả năng và nhận thức được việc mua ma túy về cho Hoàng Tuấn A sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Nguyên nhân phạm tội của Lê Tiến D một phần do quen biết, nể nang đối với Hoàng Tuấn A và một phần do bị cáo cũng chính là con nghiện ma túy nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mình gây ra.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của cả hai bị cáo thấy cần tiết tuc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện hút, mục đích của các bị cáo phạm tội là để sử dụng nên nghĩ không cần áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS.

[5]. Xét về vật chứng gồm: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định hiện đang được lưu giữ tại kho chi cục thi hành án dân sự huyện Tỉnh Gia. Cần trả lại thẻ căn cước mang tên Hoàng Tuấn A cho bị cáo Hoàng Tuấn A vì không liên quan đến

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Bị cáo Lê Tiến D được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

- **Tuyên bố:** Hoàng Tuấn A và Lê Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- **Xử phạt:** Hoàng Tuấn A 38 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 05/02/2020.

+ Lê Tiến D 34 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 05/02/2020.

- **Về vật chứng: Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0.905gam các hạt tinh thể màu trắng và 1.440 gam theo kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine theo phiếu NK2020/39 ngày 20/3/2020 của Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa.

Trả lại cho Hoàng Tuấn A một thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Tuấn A.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc